

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, tên gọi khác "Zen", sinh ngày 13/10/1991, tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị L (đã chết), cha không xác định được; có vợ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998 và 02 con; quá trình nhân thân: ngày 7/6/2010 bị Toà án nhân dân huyện Q xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 26/4/2012 chấp hành xong hình phạt; ngày 06/8/2013 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh buộc người khác đưa tiền, tài sản", ngày 03/10/2016 bị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi "Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản", ngày 19/10/2016 bị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh buộc người khác

đưa tiền, tài sản", ngày 25/8/2017 bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" đến ngày 28/02/2018 thì chấp hành xong hình phạt, tiền án: ngày 25/8/2017 bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tiền sự: ngày 03/10/2016 bị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi "Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản", ngày 19/10/2016 bị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh buộc người khác đưa tiền, tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phan Văn D, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 21/5/2019, Nguyễn Văn D đi bộ từ nhà đến ngã tư phường Q để xin tiền mua đồ ăn đêm nhưng không xin được của ai nên D đi bộ dọc theo đường quốc lộ 1A theo hướng Bắc - Nam. Khi đi đến xưởng sửa xe ô tô của anh Phan Văn D, thì D thấy xưởng không có cửa bảo vệ, bên trong có người đang nằm ngủ. D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi vào xưởng lấy trộm 01 máy hàn que nhãn hiệu LG Welder màu vàng cam và 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu Makita màu xanh đậm rồi mang về cất giấu tại nhà mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐ ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: 01 máy hàn que nhãn hiệu LG Welder, loại ARC 200 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.750.000 đồng; 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu Makita, loại 9553B công suất 710W đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 900.000 đồng

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và trả lại cho anh Phan Văn D: 01 máy hàn que nhãn hiệu LG Welder, loại ARC 200; 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu Makita, loại 9553B công suất 710W, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSTXBĐ, ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 21 đến 24 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn D nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTXBĐ, ngày 20/8/2019 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ, ngày 21/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Phan Văn D trị giá là 2.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi mình đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định, lẽ ra bị cáo phải chịu khó rèn luyện bản thân, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nhưng chỉ vì lười lao động, chơi bời lêu lổng, thích

hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bắt chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần bị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh buộc người khác đưa tiền, tài sản" và "Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản", bị cáo cũng đã bị Toà án nhân dân huyện Q xét xử về tội "Cướp giật tài sản" và bị Tòa án nhân dân thị xã B xét xử về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" chưa được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngày 25/8/2017 bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6]. Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà hôm nay người bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại đúng cho người bị hại các tài sản bị cáo đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 11/6/2019)

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QBình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh QBình;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà